

CÔNG TY TNHH GLOBAL FTD
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GLOBAL FTD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FTD GLOBAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: FTD GLOBAL CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107947160

3. Ngày thành lập: 03/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 12, ngách 8/11/186/135, phố Phú Đô, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
2.	Chăn nuôi gia cầm	0146
3.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
4.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
5.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
6.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
7.	Sản xuất đường	1072
8.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
9.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch	4932
10.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
11.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
13.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
14.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
15.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
16.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
17.	Bán buôn gạo	4631
18.	Bán buôn thực phẩm	4632

19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh;	4649
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện như: máy biến thế, rô le, cầu dao, cầu chì) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy tự động hóa; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;	4659
21.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
22.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
23.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
24.	Bốc xếp hàng hóa	5224
25.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
26.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
28.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
29.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
30.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
31.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
32.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
33.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
34.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
35.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
36.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

37.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
38.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
39.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
40.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
41.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
42.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
43.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
44.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)
45.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
46.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự Chi tiết: - Sản xuất mì như mỳ ống, mỳ sợi kể cả đã được nấu, nhồi hoặc chưa; - Sản xuất mỳ nấu thịt; - Sản xuất mỳ đông lạnh hoặc mỳ đóng gói.	1074
47.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
48.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
49.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
50.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
51.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
52.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
53.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình	9810
54.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	9820
55.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	9329

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHÓ THỊ MỸ LINH	TTNM Cao su Sao vàng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	60,000	001180001319	
2	NGUYỄN VĂN KHA	Thôn Vải, Xã Hợp Thanh, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	200.000.000	40,000	017150734	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHÓ THỊ MỸ LINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/04/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001180001319

Ngày cấp: 14/04/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TTNM Cao su Sao vàng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: TTNM Cao su Sao vàng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội